

Số: 61 /2026/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 02 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 13 tháng 7 năm 2026.

2. Quyết định này bãi bỏ các Quyết định sau:

a) Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành Quy chế quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

b) Quyết định số 38/2024/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quy chế quản lý, sử dụng phương tiện

phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Công an;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Trung tâm Thông tin điều hành;
- Báo và phát thanh, truyền hình Vĩnh Long;
- Các phòng: NC, KTN, TH;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Trí Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long
(Ban hành kèm theo Quyết định số 61 /2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng; trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, Công an các xã, phường, thành viên Đội dân phòng trong việc trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện; điều kiện của thành viên Đội dân phòng được giao sử dụng phương tiện; điều kiện, trách nhiệm của người được phân công quản lý kho, nơi bảo quản phương tiện; thẩm quyền sử dụng phương tiện được trang bị và các nội dung khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Công an tỉnh; Công an các xã, phường (viết tắt là Công an cấp xã).
- Ủy ban nhân dân các xã, phường (viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã).
- Thành viên Đội dân phòng.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng

- Ủy ban nhân dân cấp xã thống nhất quản lý phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng thuộc phạm vi quản lý.
- Tuân thủ các quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.
- Phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phải được quản lý chặt chẽ, sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, bảo đảm sẵn sàng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.
- Bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo yêu cầu của nhà sản xuất và đặc thù trong khai thác, sử dụng.

Điều 4. Quy định chung về phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1. Phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng gồm các phương tiện theo danh mục quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và các phương tiện được đầu tư, mua sắm, được cho, tặng từ các nguồn kinh phí, tài trợ hợp pháp khác.

2. Quản lý phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ là hoạt động lập kế hoạch, tổ chức, hướng dẫn và kiểm tra công tác sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ do cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện để duy trì chất lượng tốt nhất của các phương tiện, đảm bảo công tác thường trực chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

3. Sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ là việc sử dụng phương tiện cho việc thực hiện nhiệm vụ công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống, ứng phó sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật như:

a) Tham gia xử lý các vụ cháy, nổ, sự cố, tai nạn xảy ra trên địa bàn phụ trách hoặc địa bàn khác được cấp có thẩm quyền huy động, điều động;

b) Tham gia tuyên truyền, huấn luyện, bồi dưỡng, hội thi nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Tham gia diễn tập, thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đã được lập, phê duyệt theo quy định;

d) Tham gia cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật khi được cấp có thẩm quyền huy động, điều động.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN

Điều 5. Tổ chức quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng

1. Phương tiện phải được thống kê, theo dõi, tổ chức bảo quản, bảo dưỡng theo quy định. Các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng và sửa chữa, bổ sung, thay thế kịp thời khi hư hỏng, hết hạn sử dụng.

2. Xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quản lý và sử dụng phương tiện; việc bàn giao phương tiện cho thành viên Đội dân phòng

phải được lập thành biên bản, có chữ ký của bên giao, bên nhận.

3. Bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

a) Nhà, kho, nơi bảo quản phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng phải có mái che, tường bao quanh, bảo đảm khô ráo, thoáng khí, sạch sẽ, bảo đảm an toàn, ngăn ngừa mất mát; có hệ thống thiết bị chiếu sáng, được trang bị phương tiện chữa cháy thông dụng; phải có biện pháp chống động vật, côn trùng xâm nhập; không lưu trữ chất độc hại, ăn mòn, dễ cháy, nổ trong cùng khu vực bảo quản.

b) Bình chữa cháy xách tay (bình bột chữa cháy, bình khí chữa cháy)

Thường xuyên kiểm đếm số lượng, bố trí, sắp xếp bình chữa cháy đúng nơi quy định, bảo đảm sẵn sàng chữa cháy; thường xuyên làm sạch bề mặt bình, thực hiện kiểm tra và bảo dưỡng theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7435-2:2004 (ISO 11602-2:2000) Phòng cháy, chữa cháy - Bình chữa cháy xách tay và xe đẩy chữa cháy - Phần 2: Kiểm tra và bảo dưỡng; khi sử dụng phương tiện để thực tập phương án, làm nhiệm vụ phải vận hành theo hướng dẫn của nhà sản xuất; sau khi sử dụng phải kiểm đếm số lượng, làm sạch, lau khô phương tiện trước khi sắp xếp vào vị trí, nơi bảo quản.

c) Phương tiện, dụng cụ phá dỡ thô sơ (rìu cứu nạn, búa, xà beng, kìm cộng lực)

Thường xuyên kiểm đếm số lượng, sắp xếp, bảo quản trên giá, kệ, sà kê hoặc trong tủ bảo quản; thường xuyên làm sạch bề mặt, phơi khô hoặc lau khô phương tiện, dụng cụ; khi sử dụng phương tiện để thực tập phương án, làm nhiệm vụ phải vận hành theo hướng dẫn của nhà sản xuất; sau khi sử dụng phải kiểm đếm số lượng, làm sạch, phơi hoặc lau khô phương tiện, dụng cụ trước khi sắp xếp vào vị trí, nơi bảo quản.

d) Đèn

Thường xuyên kiểm đếm số lượng, sắp xếp, bảo quản trên giá, kệ, sà kê hoặc trong tủ bảo quản; thường xuyên làm sạch bề mặt, lau khô và kiểm tra bóng đèn, nút bấm, gioăng cao su chống nước (nếu có); khi sử dụng phương tiện để thực tập phương án, làm nhiệm vụ phải vận hành theo hướng dẫn của nhà sản xuất; sau khi sử dụng phải kiểm đếm số lượng, lau khô, kiểm tra, thay mới pin (đối với loại pin dùng 01 lần) hoặc nạp đầy dung lượng pin cho đèn (đối với pin có khả năng sạc nhiều lần) trước khi sắp xếp vào vị trí, nơi bảo quản.

đ) Mặt nạ lọc độc hoặc mặt nạ phòng độc cách ly

Bảo quản theo hướng dẫn của nhà sản xuất; thường xuyên kiểm đếm số lượng, sắp xếp bảo quản trên giá, kệ, sà kê hoặc trong tủ bảo quản, không để trực tiếp xuống mặt sàn hoặc tiếp xúc trực tiếp với tường, trần nhà, kho, không xếp thành đống hoặc để vật nặng, sắc, nhọn lên bề mặt thiết bị; thường xuyên bảo dưỡng thiết bị theo quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BCA; khi sử dụng thiết bị để thực tập phương án, làm nhiệm vụ phải vận hành theo hướng dẫn của nhà sản xuất; sau khi sử dụng phải kiểm đếm

số lượng, làm sạch, phơi hoặc lau khô trước khi sắp xếp vào vị trí, nơi bảo quản.

Đối với mặt nạ phòng độc cách ly được bảo quản, bảo dưỡng thường xuyên hàng ngày hoặc trong và sau mỗi lần sử dụng.

e) Khi phát hiện phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ bị hư hỏng, sự cố phải báo cáo người có thẩm quyền để tổ chức sửa chữa, bổ sung, thay thế kịp thời. Phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được sử dụng trong vùng có dịch bệnh hoặc chất độc, chất phóng xạ phải được khử trùng, tiêu độc sau khi sử dụng.

g) Đối với các phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khác trang bị cho lực lượng dân phòng ngoài danh mục tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BCA thì bảo quản, bảo dưỡng theo quy định pháp luật hiện hành và theo hướng dẫn của nhà sản xuất (nếu có).

Điều 6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức, chỉ đạo việc thực hiện quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng thuộc phạm vi quản lý.

2. Tổ chức cho lực lượng dân phòng thuộc phạm vi quản lý tiếp cận, thao tác, thực tập và vận hành đúng quy trình kỹ thuật các phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được trang bị; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng theo quy định.

3. Xem xét phê duyệt phương án, kế hoạch về công tác quản lý, sử dụng phương tiện của lực lượng dân phòng (bao gồm địa điểm quản lý; người được phân công quản lý, sử dụng; các trường hợp được sử dụng và các nội dung khác có liên quan); cấp Sổ theo dõi phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo Mẫu số 01 Phụ lục VI kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BCA cho Đội dân phòng để thực hiện thống kê, theo dõi.

4. Bảo đảm kinh phí phục vụ công tác quản lý, bảo quản, bảo dưỡng và sửa chữa, thay thế phương tiện khi bị hư hỏng hoặc đã hết niên hạn sử dụng.

5. Kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng theo quy định pháp luật.

6. Định kỳ, thống kê, báo cáo Công an tỉnh về tình hình công tác quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (lồng ghép trong Báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ) theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 36/2025/TT-BCA.

Điều 7. Trách nhiệm của Công an cấp xã

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức thực hiện quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng thuộc phạm vi quản lý theo Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan; thực hiện thống kê, báo cáo công tác quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định.

2. Trực tiếp hướng dẫn cho lực lượng dân phòng thuộc phạm vi quản lý tiếp cận, thao tác, thực tập và vận hành đúng quy trình kỹ thuật các phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được trang bị; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định.

3. Kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng.

Điều 8. Trách nhiệm, điều kiện và thẩm quyền của lực lượng dân phòng trong quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Trách nhiệm trong quản lý, sử dụng phương tiện

a) Tổ chức tiếp nhận phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được trang bị; đề xuất Công an cấp xã trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt phương án, kế hoạch quản lý, sử dụng phương tiện cho phù hợp với điều kiện thực tế và bảo đảm an toàn, hiệu quả theo Quy chế này và đúng quy định pháp luật có liên quan;

b) Quản lý Sổ theo dõi phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo Mẫu số 01 Phụ lục VI kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BCA;

c) Phân công cụ thể người chịu trách nhiệm quản lý kho, nơi bảo quản phương tiện của lực lượng dân phòng. Trường hợp phương tiện được bảo quản tại nhiều địa điểm hoặc giao cho cá nhân quản lý tại nơi cư trú, phải phân công rõ trách nhiệm của người phụ trách từng địa điểm hoặc cá nhân được giao quản lý;

d) Tổ chức bảo quản, bảo dưỡng phương tiện được trang bị để duy trì chất lượng, tình trạng kỹ thuật tốt nhất của phương tiện, tránh hư hỏng, mất mát hoặc sử dụng sai mục đích;

đ) Tổ chức kiểm tra việc bảo quản, bảo dưỡng phương tiện thường xuyên và sau mỗi lần thực hiện nhiệm vụ. Khi phát hiện phương tiện bị mất, hư hỏng, hết niên hạn sử dụng phải báo cáo, đề xuất người có thẩm quyền sửa chữa, bổ sung, thay thế kịp thời;

e) Tổ chức sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được trang bị theo đúng quy định;

g) Định kỳ, thống kê, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã (qua Công an cấp xã) nơi trực tiếp quản lý về tình hình quản lý, bảo quản, bảo dưỡng, sử dụng phương tiện bảo đảm các nội dung quy định tại Điều 7 Thông tư số 36/2025/TT-BCA và các quy định tại Quy chế này.

2. Điều kiện đối với thành viên Đội dân phòng được giao sử dụng phương tiện

a) Thành viên Đội dân phòng phải có đủ sức khỏe, đã được huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ mới được giao sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

b) Khi sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phải bảo đảm an toàn, đúng mục đích, yêu cầu nhiệm vụ; tuân thủ quy trình kỹ thuật vận hành của từng loại phương tiện.

3. Thẩm quyền và các trường hợp sử dụng phương tiện

Thành viên Đội dân phòng được sử dụng các loại phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được trang bị (kể cả những phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được trang bị thêm ngoài danh mục quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BCA) trong các trường hợp sau:

a) Theo mệnh lệnh của người chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

b) Theo mệnh lệnh của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp khi thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật;

c) Trong trường hợp khẩn cấp, cần thiết sử dụng phương tiện thì sau khi sử dụng phải báo cáo ngay cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao quyền quản lý.

Điều 9. Điều kiện, trách nhiệm của người được phân công quản lý kho, nơi bảo quản phương tiện

1. Người được phân công quản lý kho, nơi bảo quản phương tiện phải là thành viên Đội dân phòng và đã được tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng bảo quản, bảo dưỡng phương tiện.

2. Trường hợp không bố trí kho, nơi bảo quản tập trung mà giao phương tiện cho cá nhân quản lý tại nơi cư trú thì giao cho thành viên Đội dân phòng.

3. Người được phân công quản lý kho, nơi bảo quản phương tiện hoặc được phân công quản lý tại nơi cư trú phải thực hiện công tác bảo quản, bảo dưỡng theo quy định tại Quy chế này và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan hoặc sự hướng dẫn của cơ quan Công an; kết thúc việc bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phải ghi kết quả bảo quản, bảo dưỡng vào Sổ theo dõi phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo Mẫu số 01 Phụ lục VI kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BCA. Thường xuyên kiểm tra nơi bảo quản, kịp thời phát hiện phương tiện bị mất, hư hỏng, hết niên hạn sử dụng hoặc nơi bảo quản không bảo đảm an toàn để báo cáo người có thẩm quyền sửa chữa, bổ sung, thay thế, xử lý kịp thời.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm thực hiện

1. Công an tỉnh chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn lực lượng dân phòng quản lý, sử dụng các phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được trang bị theo đúng mục đích, an toàn, hiệu quả.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm kinh phí bảo quản, bảo dưỡng và sửa chữa, thay thế phương tiện theo quy định.

Điều 11. Quy định về sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh) để được hướng dẫn hoặc xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Trường hợp văn bản được dẫn chiếu trong Quy chế này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung.